

Số: 594/KH-SCT

Đồng Nai, ngày 24 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2025

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030.

Căn cứ Chương trình số 5720/CTr-SCT ngày 18/10/2021 cải cách hành chính của Sở Công Thương giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Căn cứ Văn bản số 131/SNV-CCHC&VTLT ngày 10/01/2025 của Sở Nội vụ về việc triển khai Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025;

Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, liêm chính, phục vụ nhân dân, tập trung vào 06 nội dung cốt lõi: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Cải thiện kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính và các chỉ số PAPI, SIPAS, PCI; nâng cao uy tín, sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với Sở Công Thương.

2. Yêu cầu

- Hệ thống thể chế của nền hành chính hoàn thiện, tổ chức thi hành pháp luật đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

- Cải cách hành chính được đẩy mạnh theo hướng chuẩn hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với các giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, đạo đức tốt, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; bộ máy nhà nước được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

1.1. Mục tiêu:

- Hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của tỉnh theo quy định của Trung ương và thực tiễn của tỉnh, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

- Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính phủ số, nền kinh tế và xã hội số.

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

1.2. Nhiệm vụ:

- Tập trung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến phân cấp giải quyết thủ tục hành chính;

- Hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế;

- Xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, kinh tế số, sản xuất thông minh, các mô hình sản xuất kinh doanh mới, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử, khởi nghiệp sáng tạo,...

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành; tăng cường sự tham gia ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản

quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán của quy định pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành quy định và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo kế hoạch của Trung ương.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Mục tiêu:

- Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện có chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp theo Đề án ban hành tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

- 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình; trong đó, 100% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến một phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương phải được rà soát, trình công bố, công khai trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định; 100% thủ tục hành chính nội bộ của Sở Công Thương phải được rà soát, trình công bố, đề xuất phương án đơn giản hóa và triển khai thực thi trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mật, đặc thù).

- Góp phần để năng lực cạnh tranh cấp tỉnh thuộc nhóm 20 địa phương dẫn đầu cả nước.

- Hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa.

- 100% Bộ phận một cửa triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công đạt 100% đảm bảo việc kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Tối thiểu 97% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định;

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%.

- 100% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

2.2. Nhiệm vụ:

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu.

+ Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện; khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; nhất là đẩy mạnh các giải pháp liên thông, mở rộng việc tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát người dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Mục tiêu:

- Hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Sở Công Thương theo quy định. Tiếp tục giảm số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập và tinh giản biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở.

3.2. Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện quy định pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tại Sở Công Thương trên cơ sở các quy định của Trung ương và của tỉnh Đồng Nai; trọng tâm là các vấn đề chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương, các công việc có thể chuyển giao cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm và những thay đổi trong mô hình tổ chức, hoạt động của Sở Công Thương trong xu thế xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Tổ chức sắp xếp bộ máy Sở Công Thương: Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức của Sở Công Thương, giảm đầu mối trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một số phòng, đơn vị có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một phòng, đơn vị chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

- Triển khai thực hiện các quy định mới, đề án của Trung ương về tổ chức chính quyền địa phương.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện các quy định mới của Trung ương về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sát nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực.

+ Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa các cấp gắn liền với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Tổ chức thực hiện các quy định mới của Trung ương về phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương; phân cấp giữa các cấp ở tỉnh; phân cấp quản lý theo ngành, lĩnh vực;

+ Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.

4. Cải cách chế độ công vụ

4.1. Mục tiêu:

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc tại Sở Công Thương. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

4.2. Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức, các văn bản hướng dẫn thi hành luật, bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Triển khai các quy định mới của Trung ương quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường phân cấp kiểm định theo lĩnh vực đặc thù và khu vực.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyên môn mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021-2030 tại tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Mục tiêu:

- Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

5.2. Nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại Sở Công Thương trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- + Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực khuyến công (sau khi có Thông tư quy định hướng dẫn quy trình và tiêu chí thực hiện liên quan định mức và đơn giá của Bộ Công Thương);

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành

chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Mục tiêu:

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do Sở Công Thương đang quản lý tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin một cửa của Sở với tỉnh với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin của tỉnh có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

- Phối hợp báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh để kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia;

- 100% hồ sơ công việc của Sở Công Thương được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Sở Công Thương.

6.2. Nhiệm vụ:

- Hoàn thiện môi trường pháp lý: tuyên truyền các chính sách khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số.

- Phát triển ứng dụng dịch vụ nội bộ:

- + Tham gia hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- + Kết nối, trao đổi chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, hệ thống, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ qua trục liên thông văn bản quốc gia.

- + Kết nối, triển khai báo cáo trên Hệ thống thông tin theo thời gian thực các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- + Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài ngành.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý và bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Ứng dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của Sở Công Thương.

+ Tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

7.1. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức;

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2025 kịp thời, thường xuyên đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở Công Thương;

- Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý;

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Chỉ số cải cách hành chính cải thiện so với năm 2024.

7.2. Nhiệm vụ:

- Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai thực hiện tại Sở Công Thương;

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Sở Công Thương và của tỉnh;

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài...) trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính Sở Công Thương giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính hàng năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực;

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực;

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo Sở với người dân, doanh nghiệp nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, cải cách hành chính;

- Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

- Phối hợp Sở Nội vụ triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt;

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 của Sở Công Thương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu triển khai thực hiện Kế hoạch này;
- Chủ trì phối hợp các phòng tổng hợp báo cáo cải cách hành chính định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm hoặc đột xuất gửi Sở Nội vụ và UBND tỉnh;
- Tham mưu Sở Công Thương triển khai các nội dung về chỉ đạo điều hành cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ; Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số;
- Chủ trì triển khai công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ cương hành chính;
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của tỉnh.

- Thực hiện cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính;

- Chủ trì, phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX);

- Phụ trách vận hành, theo dõi hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của ngành Công Thương.

- Chủ trì triển khai, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO điện tử trong hoạt động của Sở.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính - Tổng hợp

- Chủ trì, tham mưu Sở Công Thương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách tài chính công;

- Theo dõi, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI);

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Sở, Thanh tra Sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính Sở Công Thương Đồng Nai;

- Là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ về nội dung cải cách tài chính công gửi Văn phòng Sở tổng hợp;

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính của Sở.

3. Thanh tra Sở

- Chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về nội dung cải cách thủ tục hành chính; cập nhật Bộ thủ tục hành chính của ngành Công Thương trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và trên trang Thông tin điện tử của Sở Công Thương.

- Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính; theo dõi đơn đốc thực hiện Kế hoạch số 3398/KH-SCT ngày 01/07/2021 triển khai thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương;

- Tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và thanh tra, kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở Công Thương;

- Chủ trì triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nội dung cải cách thể chế: xây dựng, ban hành và rà soát văn bản pháp luật liên quan đến cải cách hành chính, pháp luật chuyên ngành công thương;

- Là đơn vị đầu mối tổng hợp báo cáo định kỳ về các nội dung cải cách thủ tục hành chính và cải cách thể chế gửi Văn phòng sở tổng hợp.

4. Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

- Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của phòng, đơn vị theo định hướng, nội dung, các mục tiêu không thấp hơn Kế hoạch này và các chỉ đạo có liên quan của cấp có thẩm quyền phù hợp thực tiễn và tổ chức triển khai tại đơn vị;
- Phối hợp với Văn phòng Sở và Thanh tra Sở thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình quản lý;
- Hàng năm, đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hành chính theo nhiệm vụ được giao gửi các đơn vị đầu mối (Thanh tra Sở, Văn phòng Sở, phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp) được phân công thực hiện nhiệm vụ theo dõi 6 nội dung cải cách hành chính;
- Chủ động rà soát, cập nhật Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình gửi Thanh tra Sở tổng hợp trình phê duyệt để công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở;
- Đề xuất các sáng kiến, cải tiến trong công tác cải cách hành chính gửi về Văn phòng Sở tổng hợp trình Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt.
- Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hoặc đột xuất gửi các đơn vị đầu mối để tổng hợp trình Ban Giám đốc Sở.

5. Chế độ báo cáo

Các phòng, đơn vị căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này, tổng báo cáo kết quả thực hiện định kỳ quý I, 6 tháng, quý III, năm hoặc đột xuất gửi Sở Công Thương (*qua Văn phòng Sở*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*).

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Công Thương năm 2025, đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ; } (báo cáo)
- Ban LĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường